

KẾ HOẠCH

Cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng trường năm học 2020-2021

1. Mục tiêu

Rà soát, điều chỉnh Chính sách, Mục tiêu chất lượng trường cho phù hợp với tình hình mới; xây dựng bổ sung 6 quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của Phòng Đào tạo.

2. Nội dung và tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Hồ sơ/kết quả
1	Rà soát, điều chỉnh Chính sách chất lượng trường	8-10/6/2020	Phòng KĐCLĐT	Các đơn vị trực thuộc trường	Chính sách chất lượng
2	Rà soát, điều chỉnh Mục tiêu chất lượng trường	8-12/6/2020	Các đơn vị được phân công theo chức năng	Phòng KĐCLĐT	Mục tiêu chất lượng trường
3	Rà soát, điều chỉnh mục tiêu chất lượng đơn vị	15-16/6/2020	Các đơn vị		Mục tiêu chất lượng đơn vị
4	Xây dựng kế hoạch thực hiện MTCL trường	15-19/6/2020	Các đơn vị được phân công theo chức năng	Phòng KĐCLĐT	Kế hoạch thực hiện MTCL trường
5	Xây dựng kế hoạch thực hiện MTCL đơn vị	15-19/6/2020	Các đơn vị		Kế hoạch thực hiện MTCL đơn vị
6	Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng	8/6-10/7/2020	Các đơn vị được phân công	Phòng KĐCLĐT	Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng
7	Đọc phân biện quy trình, công cụ BĐCL	13-15/7/2020	Hiệu trưởng, Phó HT, TP.KĐCLĐT	Phòng KĐCLĐT	Bản góp ý, nhận xét
8	Hoàn thiện quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng	16/7/2020	Các đơn vị được phân công	Phòng KĐCLĐT	
9	Thẩm định, ban hành quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng	17/7/2020	Hội đồng thẩm định	Phòng KĐCLĐT	Biên bản thẩm định

3. Phân công đơn vị rà soát, điều chỉnh MTCL, xây dựng Kế hoạch thực hiện MTCL trường

TT	Mục tiêu chất lượng trường	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Tuyển sinh đào tạo nghề theo địa chỉ đạt 100% chỉ	Phòng ĐT	Trung tâm Tư

	tiêu hợp đồng đào tạo cho Tổng công ty và các doanh nghiệp. Tuyển sinh cho xã hội đạt từ 70% kế hoạch trở lên.		vấn GDNN; các phân hiệu
2	HSSV có kết quả rèn luyện loại khá trở lên 60%, loại yếu kém dưới 2%.	Phòng CTHSSV	Các khoa; phân hiệu
3	Tỷ lệ HSSV bị kỷ luật dưới 5%.	Khoa TTTH-Đ	Các khoa; phân hiệu
4	HSSV tốt nghiệp lần đầu trên 95% trong đó khá giỏi từ 30% trở lên.	Khoa VTKT	Các khoa; phân hiệu; P.CTHSSV
5	100% giảng viên/giáo viên lên lớp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bài giảng theo quy định; giảng dạy theo nội dung, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đã ban hành.	Khoa Cơ bản	Các khoa; phân hiệu
6	Nâng cao chất lượng kiểm tra, thi, đánh giá người học; mỗi nghề, mỗi trình độ đang đào tạo hoặc có kế hoạch đào tạo tiếp tục xây dựng ít nhất 1 mô-đun hoặc môn học thi trắc nghiệm trên máy tính (trừ khoa Công trình-Cơ khí); chuyển dần sang thi vấn đáp, hạn chế hình thức thi viết - tự luận.	Khoa TTTH-Đ	Các khoa; phân hiệu
7	100% các chương trình đào tạo được rà soát, chỉnh lý kịp thời; xây dựng ít nhất 02 danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu. Xây dựng mới các chương trình đào tạo đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của các đơn vị trong và ngoài ngành Đường sắt.	Phòng ĐT	Các khoa; phân hiệu
8	20% chương trình đào tạo có đầy đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập theo chuẩn	Phòng ĐT	Các khoa; phân hiệu
9	Có từ 4 đến 5 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có ít nhất 2 đề tài cấp bộ, ngành.	TT NC&CG KHCN	Các đơn vị
10	Luân phiên đưa các giảng viên cơ hữu đi thực tế tại các doanh nghiệp với thời gian ít nhất 1 tháng/năm/1 giảng viên.	Khoa CT-CK	Các khoa; phân hiệu
11	100% nhà giáo cơ hữu dạy thực hành được sát hạch kỹ năng nghề bậc thợ.	Phòng TCHC	Các khoa; phân hiệu
12	Ít nhất 4 giảng viên nghiên cứu sinh; Ít nhất 4 giảng viên học cao học	Phòng TCHC	Các khoa; phân hiệu
13	100% các thiết bị đào tạo được quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định; 100% các xưởng thực hành được quản lý và vận hành theo quy định.	Khoa ĐMTX	Các khoa; phân hiệu Phòng QLTB&XDCB
14	Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành	Phòng QLTB&XDC	Các khoa; phân hiệu,

	trong trường đảm bảo có 60% số nghề trong kế hoạch đào tạo của năm đủ điều kiện thực hành cơ bản tại Trường	B	Phòng TCKT
15	Đảm bảo an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cháy nổ 100%	Phòng TCHC	Phòng QLTB&XDCB ; các trung tâm, phân hiệu

4. Phân công đơn vị xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

TT	Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Phát triển chương trình	Phòng ĐT	Các khoa
2	Cập nhật, đổi mới CTĐT	Phòng ĐT	Các khoa
3	Biên soạn, cải tiến giáo trình, học liệu	Phòng ĐT	Các khoa
4	Tuyển sinh (Quảng cáo sản phẩm dịch vụ đào tạo; Tổ chức tuyển sinh; Nhập học)	Phòng ĐT	Trung tâm TVGDNN
5	Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu	Phòng ĐT	Các khoa
6	Cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Phòng ĐT	

5. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị căn cứ nội dung công việc được phân công, tiến độ thực hiện công việc để phối hợp và thực hiện tốt nhiệm vụ. Giao Phòng KĐCLĐT hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

Mọi vướng mắc, đơn vị báo cáo Hiệu trưởng cho ý kiến chỉ đạo. *J. Th*

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.



Phạm Văn Chánh